

CÔNG TY CỔ PHẦN CENCON VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô 45-50B đường Thủy Hoa, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Số: 1701/2024/CEN/CVGT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 17 tháng 1 năm 2025

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty cổ phần Cencon Việt Nam
Mã chứng khoán : CEN
Trụ sở chính : Lô 45-50B đường Thủy Hoa, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Điện thoại : 0246 285 0292

Căn cứ vào mục 4 điều 11 chương III của thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
Căn cứ vào Báo cáo tài chính quý 4 năm 2024 của Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam
Công ty cổ phần Cencon Việt Nam xin giải trình về việc Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 4 năm 2023 do các nguyên nhân sau:



STT	Chỉ tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Q4/2024	Q4/2023	Chênh lệch	% Chênh lệch	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26,277,505,024	29,312,796,391	-3,035,291,367	90%	Giảm do sức tiêu thụ hàng thực phẩm tiêu thụ chậm
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0	0%	Không phát sinh
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	26,277,505,024	29,312,796,391	-3,035,291,367	90%	Giảm do sức tiêu thụ hàng thực phẩm tiêu thụ chậm
4	Giá vốn hàng bán	25,009,841,684	27,551,930,606	-2,542,088,922	91%	Giảm do giảm lượng hàng hóa bán ra
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,267,663,340	1,760,865,785	-493,202,445	72%	Giảm do giảm lượng hàng hóa bán ra
6	Doanh thu hoạt động tài chính	327,593	299,652	27,941	109%	Tăng do phát sinh tăng lãi từ tiền gửi ngân hàng
7	Chi phí tài chính	2,183,425	0	2,183,425		Tăng do phát sinh vay vốn ngân hàng

STT	Chỉ tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Q4/2024	Q4/2023	Chênh lệch	% Chênh lệch	
8	Chi phí bán hàng	545,894,136	1,023,192,576	-477,298,440	53%	Giảm do giảm các dịch vụ mua ngoài
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	608,562,207	832,718,326	-224,156,119	73%	Giảm do giảm chi phí nhân công
10	Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	111,351,165	-94,745,465	206,096,630	-118%	Tăng do các nguyên nhân nêu trên
11	Thu nhập khác	158,547	68	158,479	233157%	Tăng do khoản thu công nợ tiền lẻ
12	Chi phí khác	11,859,971	1,391,419	10,468,552	852%	Tăng do trích thù lao thành viên HĐQT và BKS
13	Lợi nhuận khác	-11,701,424	-1,391,351	-10,310,073	841%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	99,649,741	-96,136,816	195,786,557	-104%	Tăng do các nguyên nhân nêu trên
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	19,929,948	-14,687,279	34,617,227	-136%	Tăng do lợi nhuận kế toán trước thuế tăng
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	79,719,793	-81,449,537	161,169,330	-98%	Tăng do các nguyên nhân nêu trên

Trên đây là các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc biến động về Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 4 năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023. Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhân:

- Như trên

- Lưu KT - TH



Trần Mạnh Sơn